TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/2026/QĐST - HNGĐ H*, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2026/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Huỳnh Đ, sinh năn 1991.

Địa chỉ: Khu N, xã P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

***1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:** Anh Lưu Huỳnh Đ và chị Hoàng Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Lưu Huỳnh Đ và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Hoàng Linh Đ1, sinh ngày 21/8/2024. Anh Đ, chị T thoả thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi con, anh

Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001798 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Phụ Dực;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn